Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh
Email: hdnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
Giờ ký: 21/07/2026 15:14:05

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2026/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 268/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện tại nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi chung là hệ thống điện mặt trời hộ gia đình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình có nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Nghị

quyết này; trường hợp lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện thì được xem xét hỗ trợ thêm theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách; bảo đảm công bằng giữa các đối tượng được hỗ trợ; thúc đẩy việc sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn và thân thiện với môi trường.

2. Việc hỗ trợ kinh phí được thực hiện thông qua Chủ hộ. Chủ hộ là người đại diện hộ gia đình theo quy định của pháp luật về cư trú, đứng tên trong Đơn đề nghị hỗ trợ, thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ, nhận kinh phí hỗ trợ và chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai, cam kết theo quy định của Nghị quyết này.

Nhà ở riêng lẻ nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình phải là chỗ ở hợp pháp của hộ gia đình. Trường hợp Chủ hộ không đồng thời là chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ hoặc nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu chung của nhiều người thì phải có văn bản ủy quyền hoặc văn bản thống nhất cử một người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ.

3. Mỗi nhà ở riêng lẻ có địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chỉ được hỗ trợ kinh phí 01 lần trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Mức hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình

Hộ gia đình đáp ứng điều kiện hỗ trợ quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình như sau:

1. Trường hợp điện mặt trời hộ gia đình không lắp đặt hệ thống lưu trữ điện: Mức hỗ trợ kinh phí lắp đặt là 1.000.000 đồng cho 01 kWp tổng công suất định mức của các tấm quang điện lắp đặt trong hệ thống, nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng.

2. Trường hợp hệ thống lưu trữ điện được lắp đặt đồng bộ với điện mặt trời hộ gia đình: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này, được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng cho 01 kWh tổng dung lượng của hệ thống lưu trữ điện, nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng.

3. Tổng mức hỗ trợ theo khoản 1 và khoản 2 Điều này không vượt quá 6.000.000 đồng.

Điều 6. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình

1. Đối với điện mặt trời hộ gia đình (chưa bao gồm hệ thống lưu trữ điện): Tổng công suất định mức của các tấm quang điện được lắp đặt phải đạt từ 01 kWp trở lên.

2. Đối với hệ thống lưu trữ điện lắp đặt đồng bộ với điện mặt trời hộ gia đình: Tổng dung lượng của hệ thống lưu trữ điện được lắp đặt phải đạt từ 02 kWh trở lên.

3. Có Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này đối với trường hợp pháp luật quy định phải thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện.

4. Có cam kết khai thác, sử dụng hệ thống điện mặt trời hộ gia đình đúng mục đích trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ; cam kết chịu trách nhiệm về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, an toàn chịu lực công trình, bảo vệ môi trường và việc quản lý, xử lý thiết bị sau sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Hỗ trợ kỹ thuật

Hệ thống điện mặt trời hộ gia đình được hỗ trợ về kỹ thuật trong quá trình đầu tư, lắp đặt, vận hành, khai thác khi Chủ hộ có đề nghị, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện của Chủ hộ, hoặc kể từ ngày nhận được đề nghị hướng dẫn của Chủ hộ đối với trường hợp không thuộc diện phải thông báo, đăng ký theo quy định, đơn vị điện lực quản lý lưới điện có trách nhiệm hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hộ gia đình thuộc địa bàn quản lý thực hiện quy định pháp luật có liên quan về thiết kế, an toàn chịu lực công trình và phòng cháy, chữa cháy phù hợp với điều kiện nhà ở của hộ gia đình.

Điều 8. Hồ sơ, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và cách thức thực hiện

1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt *(theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này);*

b) Bản sao không chứng thực Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế sau này đối với trường hợp pháp luật quy định phải thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện;

c) Văn bản ủy quyền hoặc văn bản thống nhất cử một người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ trong trường hợp Chủ hộ không đồng thời là chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình hoặc nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu chung của nhiều người; bản chính hoặc bản sao. Trường hợp nộp trực tuyến thì sử dụng bản điện tử hoặc bản chụp theo quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

d) Tài liệu phục vụ kiểm tra, đối chiếu việc hệ thống điện mặt trời hộ gia đình đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm một trong các tài liệu phù hợp như: Biên bản nghiệm thu, hồ sơ bàn giao lắp đặt, xác nhận hoàn thành lắp đặt của đơn vị lắp đặt trong trường hợp thuê đơn vị lắp đặt; hóa đơn, chứng từ mua thiết bị, tài liệu kỹ thuật của thiết bị chính trong hệ thống như tấm quang điện, bộ chuyển đổi nghịch lưu inverter, hệ thống lưu trữ điện, nếu có; hoặc tài liệu khác có liên quan. Trường hợp hộ gia đình tự lắp đặt thì Chủ hộ kê khai, cam kết trong Đơn đề nghị hỗ trợ về việc hệ thống đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành tại đúng địa chỉ đề nghị hỗ trợ sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai, cam kết. Trường hợp nộp trực tuyến thì sử dụng bản điện tử hoặc bản chụp theo quy định;

Trường hợp thông tin, giấy tờ trong thành phần hồ sơ đã có trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được chia sẻ, khai thác theo quy định hoặc là kết quả do cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý thì không yêu cầu Chủ hộ cung cấp lại.

2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và người có thẩm quyền quyết định:

a) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Chủ hộ lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình;

b) Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ và thu hồi kinh phí hỗ trợ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cách thức thực hiện:

Chủ hộ nộp 01 bộ hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận Một cửa theo quy định về tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích;

c) Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia khi đáp ứng điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử.

4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 9. Trình tự, thời hạn giải quyết thủ tục và chuyển kinh phí hỗ trợ

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của Chủ hộ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết này.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho Chủ hộ, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hoặc lý do trả lại hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra điều kiện hỗ trợ kinh phí lắp đặt theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, đối chiếu thực tế hệ thống điện mặt trời hộ gia đình tại địa chỉ đề nghị hỗ trợ khi cần thiết.

2. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ kết quả kiểm tra điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ; trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho Chủ hộ, trong đó nêu rõ lý do không hỗ trợ kinh phí lắp đặt.

(Theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này)

3. Việc chuyển kinh phí hỗ trợ cho Chủ hộ được thực hiện theo thông tin tài khoản đã đăng ký trong Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

4. Tổng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và chuyển kinh phí hỗ trợ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian Chủ hộ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin về quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 10. Thu hồi kinh phí hỗ trợ

1. Thu hồi toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã chi trả đối với các trường hợp sau:

a) Hộ gia đình tự ý tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần hệ thống điện mặt trời

hộ gia đình đã được hỗ trợ trước thời hạn cam kết 03 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định;

b) Cung cấp thông tin, hồ sơ giả mạo, sai sự thật để trục lợi từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước;

c) Sử dụng hệ thống điện mặt trời hộ gia đình sai mục đích, vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện hoặc quy định về bảo vệ môi trường đến mức phải thu hồi kinh phí hỗ trợ theo kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Khi phát hiện trường hợp thuộc diện thu hồi kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm tra, lập biên bản hoặc căn cứ tài liệu xác định vi phạm; thông báo để Chủ hộ giải trình trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, tài liệu xác minh và ý kiến giải trình của Chủ hộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ, trong đó nêu rõ lý do thu hồi, số tiền thu hồi, thời hạn nộp lại và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3. Số tiền thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Việc thu hồi kinh phí hỗ trợ quy định tại Điều này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới đối với Chủ hộ.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ hộ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ và các thông tin về hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, hệ thống lưu trữ điện; thực hiện đúng các cam kết trong Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt.

2. Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị, vật tư, dây dẫn, phụ kiện sử dụng trong hệ thống điện mặt trời hộ gia đình; bảo đảm thiết bị, vật tư có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, bảo vệ môi trường, quy định có liên quan trong quá trình vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện và các quy định tại Nghị quyết này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục quy định pháp luật, tránh trục lợi chính sách; chỉ đạo việc công bố, công khai thủ tục hành chính; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách; chỉ đạo việc lập dự toán, bố trí, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 và được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công thương;
- Cục KTVB & TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Việt Oanh

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ LẮP ĐẶT ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ ĐIỆN CHO HỘ GIA ĐÌNH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường .....

Tên tôi là:.....

CCCD/CC số: .....Nơicấp:.....Ngày cấp:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại liên hệ:...../Email:.....

Là Chủ hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày 16/7/2026, đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường ..... xem xét hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình tại địa chỉ.....

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số:

Thông tin hệ thống đề nghị hỗ trợ:

- Tổng công suất lắp đặt của các tấm quang điện: . . . . kWp.

- Tổng dung lượng hệ thống lưu trữ điện lắp kèm theo: . . . . kWh.

Thông tin tài khoản nhận kinh phí hỗ trợ:

- Chủ tài khoản: .....

- Số tài khoản: .....

- Ngân hàng: .....

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Bản sao không chứng thực Thông báo phát triển nguồn điện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi

Nghị định số 243/2026/NĐ-CP đối với trường hợp pháp luật quy định phải thông báo hoặc đăng ký phát triển nguồn điện;

- Văn bản ủy quyền hoặc văn bản thống nhất cử một người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ trong trường hợp Chủ hộ không đồng thời là chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ nơi lắp đặt hệ thống điện mặt trời hộ gia đình hoặc nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu chung của nhiều người; bản chính hoặc bản sao.

- Tài liệu phục vụ kiểm tra, đối chiếu việc hệ thống điện mặt trời hộ gia đình đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành sau ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Tôi cam kết hệ thống điện mặt trời hộ gia đình nêu trên đã hoàn thành lắp đặt, đưa vào vận hành tại đúng địa chỉ đề nghị hỗ trợ sau ngày Nghị quyết số …./2026/NQ-HĐND ngày 16/7/2026 có hiệu lực thi hành; duy trì khai thác, sử dụng hệ thống đúng mục đích trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ và tự nguyện trả lại kinh phí hỗ trợ nếu vi phạm các nội dung tại Khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số ……. /2026/NQ-HĐND ngày 16/7/2026; chịu trách nhiệm về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, an toàn chịu lực công trình, bảo vệ môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ, thông tin kê khai và tài liệu gửi kèm theo Đơn đề nghị này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Hộ gia đình.

CHỦ HỘ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 /2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ/PHƯỜNG...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày tháng năm 202..*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm ....;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày ... tháng ... năm .....;

Căn cứ Luật Điện lực ngày ... tháng ... năm .....;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 202... của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm ...;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện của ông/bà ..., địa chỉ tại ...;

Căn cứ kết quả kiểm tra điều kiện hỗ trợ ngày ... tháng ... năm 202... của Ủy ban nhân dân xã/phường ...;

Theo đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ

Phê duyệt kinh phí hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện cho hộ gia đình, cụ thể như sau:

1. Chủ hộ được hỗ trợ

- Ông/Bà: .....
- Số CCCD/định danh cá nhân: .....; ngày cấp: .....
- Địa chỉ lắp đặt: .....
- Số điện thoại liên hệ: .....

2. Thông tin hệ thống được hỗ trợ

a) Hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ:

- Tổng công suất định mức tấm quang điện: ..... kWp.
- Mức hỗ trợ: ..... đồng/kWp.
- Số tiền hỗ trợ: ..... đồng.

b) Hệ thống lưu trữ điện, nếu có:

- Tổng dung lượng hệ thống lưu trữ điện: ..... kWh.
- Mức hỗ trợ: ..... đồng/kWh.
- Số tiền hỗ trợ: ..... đồng.

3. Tổng kinh phí hỗ trợ: ..... đồng.

Bằng chữ: .....

4. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã/phường ... để thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của HĐND tỉnh Bắc Ninh.

5. Hình thức chi trả

Chuyển khoản vào tài khoản của Chủ hộ theo thông tin đã đăng ký trong Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí lắp đặt, cụ thể:

- Chủ tài khoản: .....
- Số tài khoản: .....

- Ngân hàng: .....

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ hộ

Ông/Bà ..... có trách nhiệm:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ và các thông tin về hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, hệ thống lưu trữ điện.

2. Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống đúng mục đích; không tự ý tháo dỡ hệ thống trước thời hạn cam kết tối thiểu 03 năm kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

3. Tuân thủ quy định về an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, an toàn chịu lực công trình, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống.

4. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp bị thu hồi theo quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của HĐND tỉnh Bắc Ninh và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính xã/phường ... có trách nhiệm tham mưu thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho Chủ hộ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng số tiền được phê duyệt. Lưu hồ sơ, theo dõi, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ và phối hợp kiểm tra việc thực hiện cam kết của Chủ hộ sau khi nhận hỗ trợ.

2. Trường hợp phát hiện Chủ hộ cung cấp hồ sơ, thông tin không trung thực; sử dụng sai mục đích; tự ý tháo dỡ hệ thống trước thời hạn cam kết hoặc vi phạm điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ... xem xét, ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Tài chính xã/phường ..., ông/bà ..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Công Thương (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Kho bạc Nhà nước khu vực...;
- Lưu: VT....

CHỦ TỊCH